TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Bá Phụng**

2/ Ông **Nguyễn Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vi** – Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông **Bùi Văn Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2018 về việc: "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Nguyễn Thạch T** - Sinh năm: 1993
Địa chỉ: TDP B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Anh **Mai Hoài P** - Sinh năm: 1985
HKTT: TDP B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.
Địa chỉ: 22 N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04/01/2018, bản tự khai ngày 09/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Nguyễn Thạch T trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Chị Trần Nguyễn Thạch T và anh Mai Hoài P tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 và được UBND thị trấn C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015, quyển số 01/2015 ngày 13/3/2015.

Quá trình chung sống: Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh P đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do anh P ham chơi, không có trách nhiệm với vợ con, ngoài ra anh P còn đam mê game, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần. Chị T đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh P vẫn không thay đổi.

Chị T và anh P đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng nhau được nên chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Hoài P.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh P có 01 con chung là cháu Mai Ngọc Khánh A sinh ngày 12/7/2017. Hiện nay, cháu A đang sống cùng chị T; chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu A và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Trần Nguyễn Thạch T đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Mai Hoài P không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn cũng như về việc nuôi con và cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 04/01/2018, chị Trần Nguyễn Thạch T có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mai Hoài P, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Mai Hoài P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu ly hôn*: Chị Trần Nguyễn Thạch T và anh Mai Hoài P tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 và được UBND thị trấn C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16/2015, quyển số 01/2015 ngày 13/3/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh P đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau. Nguyên nhân là do anh P không có trách nhiệm với vợ con, tham gia cá độ bóng đá rồi gây nợ tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng anh P vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh P. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Nguyễn Thạch T.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Chị T và anh P có 01 con chung chưa thành niên là cháu Mai Ngọc Khánh A sinh ngày 12/7/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu A dưới 36 tháng tuổi và đang sống với chị T, chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A. Để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển thể chất của cháu A nên chấp nhận yêu cầu của chị T, tiếp tục giao cháu A cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị T không yêu cầu anh Mai Hoài P cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Chị Trần Nguyễn Thạch T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Chị Trần Nguyễn Thạch T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Trần Nguyễn Thạch T được ly hôn với anh Mai Hoài P.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cháu Mai Ngọc Khánh A sinh ngày 12/7/2015 cho chị Trần Nguyễn Thạch T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Nguyễn Thạch T không yêu cầu nên không xét.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Chị Trần Nguyễn Thạch T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Trần Nguyễn Thạch T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2012/0009866 ngày 25/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C; chị Trần Nguyễn Thạch T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Hoài Tâm